TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIÊT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 12- 2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Thu và ông Kiều Công Ích

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Hậu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Phương Anh - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 197/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nghiêm Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu 8, xã Đ, huyện T, tỉnh P (có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu 8, xã Đ, huyện T, tỉnh P. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu bổ sung, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nghiêm Thị H trình bày:

Chị H tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Đức V ngày 18/4/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh P. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì hai bên nảy sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Kể từ tháng 9/2022 đến nay chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh Việt.

Về con chung: Chị H và anh V có 02 con chung là cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 25/4/2014 và cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 14/9/2015. Hiện hai cháu đang ở với anh V. Quá trình giải quyết vụ án, chị H xin được trực tiếp nuôi cháu

Nguyễn Minh A, không yêu cầu anh Việt cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa, chị có quan điểm nhất trí để anh V trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình, ruộng đất nông nghiệp: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Nguyễn Đức V trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị H kết hôn năm 2013 như chị H đã trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H đi làm công nhân tại khu Công nghiệp P kể từ tháng 8/2020 đã phát sinh nhiều mối quan hệ bạn bè, từ đó dần dần không quan tâm đến gia đình con cái. Hai bên không tìm được tiếng nói chung cũng như bất đồng quan điểm về sinh hoạt hàng ngày, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Nay chị H xin ly hôn, anh V nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung như chị H đã trình bày. Trong gia đình từ nhiều năm nay, việc trực tiếp chăm sóc con cái đều do anh đảm nhiệm. Nay vợ chồng ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình, ruộng đất nông nghiệp: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án và của HĐXX, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng và quy định của Pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

+ Quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nghiêm Thị H và anh Nguyễn Đức V.

+ Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Đức V trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 14/9/2015 cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 25/4/2014. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V do anh V không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình, ruộng đất nông nghiệp: không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

+ Về án phí: Chị H và anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp xin ly hôn giữa chị Nghiêm Thị H và anh Nguyễn Đức V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Chị H và anh V đều có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại xã Đ, huyện T, tỉnh P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, P theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Nghiêm Thị H và anh Nguyễn Đức V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh P ngày 18/4/2013 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H và anh V bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn nhau trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng mất lòng tin ở nhau. Kể từ tháng 9/2022 đến nay, chị H đã về nhà mẹ đẻ sinh sống, không ai quan tâm đến ai. Có thể thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh V không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H và anh V đã thỏa thuận thuận tình ly hôn. Xét nên xử công nhận thuận tình ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

* Về con chung: Chị H và anh V có 02 con chung là cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 25/4/2014 và cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 14/9/2015. Anh V có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, Tại phiên tòa, chị H và anh V đều nhất trí thỏa thuận để anh V trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự cần được chấp nhận.

* Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình, ruộng đất nông nghiệp: Hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, vì vậy giao cho chị H nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nghiêm Thị H và anh Nguyễn Đức V.

[2]. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Đức V trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 14/9/2015 và cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 25/4/2014 kể từ ngày 30/12/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi (thành niên), lao động tự túc được. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Chị Nghiêm Thị H tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003531 ngày 13/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh P. Hoàn lại cho chị Nghiêm Thị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền án phí.

Chị H, anh V có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
	Hà Thanh Loan
Nơi nhận:	**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND tỉnh PT
- VKSND huyện Thanh Ba;
- Các Đương sự;
- Chi cục THADS h Thanh Ba;
- UBND xã Đồng Xuân.
- Lưu HS; VP.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hà Thanh Loan